**Bài 7**

**THƠ ĐƯỜNG LUẬT**

**Đọc – hiểu VB 2**

**CẢNH KHUYA**

*– Hồ Chí Minh –*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Hồ Chí Minh.

- Những nét chung về văn bản “Cảnh khuya”.

- Xác định được giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ trung đại trữ tình làm theo thể Đường luật.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Nhận biết và phân tích giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…) trong bài thơ ”Cảnh khuya”.

- Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước của Bác.

**3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, lòng kính yêu Bác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu…

- Học liệu: Video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát video.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**HS** quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS nói được nội dung của những hình ảnh đó là sự giúp đỡ, tương trợ trong cuộc sống…

**-** Học sinh nêu cảm nhận về

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với video sau. Các em chú ý quan sát và cho cô biết:  
Bài hát trên nói về ai? Qua video và những hiểu biết thực tế, em có cảm nhận như thế nào về nhân vật đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV** bật video

**HS:**

**-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi…

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản: *Cảnh khuya*

**2. HOẠT DỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tác giả** | |
| **Mục tiêu**: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về Hồ Chí Minh.  **Nội dung:**  **GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **GV** yêu cầu HS mở PHT số 1    (?)Trình bày những thông tin chính về Hồ Chí Minh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý:** Tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1  **HS**: Mở PHT số 1, xem lại thông tin trong PHT số 1.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)  **HS:**  - Đại diện trình bày thông tin về Hồ Chí Minh  - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm, giới thiệu thêm một số thông tin và hình ảnh, video về Bác và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | - Hồ Chí Minh (1890 – 1969)  - Tên khai sinh: Nguyễn Sinh Cung, sau đổi thành Nguyễn Tất Thành, Hồ Chí Minh…  - Quê: Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An  - Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là người tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.  - Người còn là nhà thơ lớn của dân tộc.  - Hồ Chí Minh được Unesco vinh danh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. |
| ***Chuyển dẫn***: GV tập trung vào phong cách sáng tác để bình, kết nối sang phần 2 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Tác phẩm** | |
| **Mục tiêu**:  - HS biết cách đọc diễn cảm văn bản “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.  - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Cảnh khuya”:  + Hoàn cảnh ra đời  + Thể loại  + Bố cục…  **Nội dung:**  **GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 2 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  Hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu  - Ngắt nhịp: C1: 3/4, C2,3 4/3, C4: 2/5  - Giọng đọc chậm rãi, thanh thản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  **-** Yêu cầu HS đọc diễn cảm.  - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc  **HS** đọc mẫu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét cách đọc của HS  - Chốt cách đọc và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản.  **b. Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **-** Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời cá nhân các câu hỏi:  ? *Hoàn cảnh ra đời của bài thơ.*  *? Xác định thể loại của bài thơ*  *? Phương thức biểu đạt chính?*  *? Xác định bố cục và nội dung của từng phần?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  **-** Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi.  - Yêu cầu HS khác nghe và nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời  - HS còn lại nghe, nhận xét câu trả lời của bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS. Giới thiệu thêm về Việt Bắc.  - Chốt nội dung kiến thức. | **a. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - ***Đọc***  - ***Chú thích (SGK)***  **b. Tìm hiểu chung về vb**  - *Hoàn cảnh ra đời*: Bài thơ được Hồ Chí Minh sáng tác 1947 – những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Việt Bắc.  - *Thể loại*: Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật  - *Phương thức biểu đạt*: Biểu cảm  - *Bố cục*: 2 phần  + Phần 1: Hai câu thơ đầu  *🡪 Vẻ đẹp của cảnh đêm trăng.*  + Phần 2: Hai câu thơ cuối  *🡪 Tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của nhà thơ* |
| ***Chuyển dẫn***: …. | |

**II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Những yếu tố đặc trưng của thể loại thơ Đường luật trong bài thơ “Cảnh khuya”** | |
| **Mục tiêu**:  - HS tìm, phát hiện và nêu được những yếu tố đặc trưng về mặt hình thức của thể loại thơ Đường luật trong bài thơ “Cảnh khuya”.  + Số câu, số tiếng  + Vần, niêm, luật  + Chủ đề  **Nội dung**:  **GV** tổ chức thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung.  **HS** suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  ***HĐ nhóm***  - GV chia nhóm lớp  - Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu đặc trưng thơ Đường luật** | | | **Đặc trưng**  **thể loại** | **Biểu hiện**  **trong văn bản** | | 1. Chủ đề |  | | 2. Số tiếng, số dòng |  | | 3. Gieo vần |  | | 4. Niêm |  | | 5. Luật |  | | 6. Ngắt nhịp |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**  **GV** hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập.  **HS** đọc SGK, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  **-** Gọi đại diện nhóm báo cáo sản phẩm.  - Gọi nhóm khác nhận xét câu trả lời của bạn  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).  ***HĐ nhóm***  **GV:**  **-** Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm  - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **HS**:  **-** Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập  - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.  - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | **1. Những yếu tố đặc trưng của thể thơ Đường luật**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu đặc trưng thơ Đường luật** | | | **Đặc trưng**  **thể loại** | **Biểu hiện**  **trong văn bản** | | 1. Chủ đề | Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước và phong thái ung dung của Bác | | 2. Số tiếng, số dòng | - 7 tiếng /dòng  - 04 dòng thơ/bài | | 3. Gieo vần | Câu 1,2,4: xa-hoa-nhà | | 4. Niêm | 1-4: trắc (suối-ngủ)  2-3: bằng (lồng-khuya) | | 5. Luật | Luật bằng | | 6. Ngắt nhịp | - ¾  - 4/3  - 4/3  - 2/5 | |
| ***GV bình giảng:*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Bức tranh thiên nhiên cảnh khuya và vẻ đẹp tâm hồn của Bác** | |
| **Mục tiêu**:  - HS tìm, phát hiện những hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ làm nổi bật bức tranh thiên nhiên cảnh khuya.  - Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên của Bác…  **Nội dung**:  **GV** sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu.  **HS** suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Hình ảnh, chi tiết** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | **Nhận xét** | | **Hình ảnh thiên nhiên (Câu 1, 2)** |  |  |  |  | | **Hình ảnh con người**  **(Câu 3, 4)** |  |  |  |  |   **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 7 phút.  + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.  - Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên đánh giá, kết luận, bình đan xen trong quá trình chốt các ý. |  |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Hình ảnh, chi tiết, từ ngữ đặc sắc** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | **Nhận xét** | | **Hình ảnh thiên nhiên (Câu 1,2)** | Tiếng suối | - So sánh  - Bút pháp lấy động tả tĩnh | - Tiếng suối (thiên nhiên) trở nên gần gũi, thân mật như con người, giống như con người trẻ trung, trong trẻo đầy sức sống.  - Tiếng suối xa diễn tả cảnh đêm khuya tĩnh lặng, thanh bình. | Cảnh núi rừng VB trong đêm trăng thật đẹp và thơ mộng, trong trẻo, tràn đầy sức sống. | | Trăng, cổ thụ | Điệp từ “lồng” | Bức tranh rừng vừa có vẻ đẹp nhiều tầng lớp: cao – thấp - sáng – tối hoà hợp quấn quýt; đường nét hình khối đa dạng vừa tạo nên vẻ đẹp lung linh, huyền ảo chỗ đậm, chỗ nhạt. Bóng cây cổ thụ vươn cao, toả rộng lấp loáng ánh trăng. Bóng lá, bóng cây, bóng trăng in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những hình bông hoa trăng dệt thêu như gấm. Câu thơ thể hiện vẻ đẹp hình ảnh => Trong thơ có hoạ. | | **Hình ảnh con người**  **(Câu 3,4)** | Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà | Điệp ngữ “chưa ngủ” | Điệp ngữ như một bản lề mở ra hai phía trong tâm trạng, tâm hồn của Hồ Chí Minh: Chưa ngủ vì bâng khuâng, xao xuyến trước vẻ đẹp của thiên nhiên; chưa ngủ vì lo nghĩ đến vận mệnh đất nước trong giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn, gian khổ. | Thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết, lòng yêu nước sâu nặng của Bác. Đó cũng là chất thi sĩ, chiến sĩ trong tâm hồn Hồ Chí Minh. | | |
|  | **III. TỔNG KẾT:**  **1. Nghệ thuật:**  - Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt cổ điển.  - Các biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ, từ ngữ được sử dụng độc đáo, hiệu quả.  - Kết hợp các yếu tố cổ điển và hiện đại.  **2. Nội dung**  - Bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, trong trẻo của đêm trăng núi rừng Việt Bắc.  - Tình yêu thiên nhiên tha thiết và lòng yêu nước sâu nặng, thường trực trong tâm hồn Bác.  **3. Chiến thuật đọc hiểu thơ Đường luật**  + Đọc kĩ bài thơ.  + Chỉ ra các yếu tố đặc trưng của thơ Đường luật trong bài thơ.  + Tìm được các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật và dụng ý của tác giả trong bài thơ.  + Tìm hiểu vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của tác gải gửi gắm trong bài thơ.  + Liên hệ thực tế lịch sử và bản thân |
| ***GV bình giảng, liên hệ những tác phẩm khác của Hồ Chí Minh viết về ánh trăng, vẻ đẹp thiên nhiên****…* | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập GV đưa ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhổ cà rốt" trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung kiến thức của bài đã học (nội dung trong slide).**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn học sinh thực hiện cá nhân yêu cầu bài tập:

Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về lí do Bác không ngủ được trong bài thơ “Cảnh khuya”.

Có thể tham khảo dàn ý sau:

\* Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ, tác giả, vấn đề trình bày trong đoạn văn (cảm nghĩ về lí do Bác không ngủ)

\* Thân đoạn:

- Lí do Bác không ngủ:

+ Xao xuyến, xúc động trước vẻ đẹp của thiên nhiên => Bác là người có tình yêu thiên nhiên tha thiết.

+ Lo lắng cho vận mệnh của dân tộc khi đứng trước những khó khăn trong giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. => Bác là người có lòng yêu nước sâu nặng.

- Cảm nghĩ: Yêu quý, trân trọng, cảm phục Bác.

\* Kết đoạn: Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của Bác và tình cảm của em.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

**\* Kết luận, nhận định:**

GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.